

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực  
Tài chính doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của  
Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 622/TTr-STC-TCDN ngày 09/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) ban hành mới (01 thủ tục cấp tỉnh) lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình.

*(Có Danh mục chi tiết kèm theo)*

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC (địa chỉ: [csdl.dichvucong.gov.vn](http://csdl.dichvucong.gov.vn)); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: [dichvucong.hoabinh.gov.vn](http://dichvucong.hoabinh.gov.vn)), Trang Thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>); Trang Thông tin điện tử của Sở Tài chính ([sotaichinh.hoabinh.gov.vn](http://sotaichinh.hoabinh.gov.vn))

**Điều 2.** Các TTHC công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kể từ ngày ký.

- Giao Sở Tài chính

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan, căn cứ TTHC tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thời gian trước ngày 16/12/2022.

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của từng TTHC được công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của đơn vị và niêm yết, công khai TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Ng.20b)

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HÒA BÌNH**  
*(kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)*

**Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên TTHC/Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tiếp nhận qua dịch vụ BCCI		Tên VBQPPL quy định TTHC
					Tiếp nhận	Trả kết quả	
1	Xử lý miễn lãi các khoản lãi chậm nộp của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp Mã TTHC: 3.000214.000.00.00.H28	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình (đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình)	Không	x	x	Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ

**Phần II.**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
(kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2022  
của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

---

**1. Tên thủ tục: Xử lý miễn lãi các khoản lãi chậm nộp của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp**

**1. Trình tự thực hiện**

*Bước 1:* Doanh nghiệp xác định số lãi chậm nộp về Quỹ đến thời điểm Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, báo cáo Sở Tài chính hồ sơ để được xem xét, miễn lãi chậm nộp.

*Bước 2:* Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị miễn lãi chậm nộp của doanh nghiệp, Sở Tài chính thực hiện thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định miễn lãi chậm nộp cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP, trong đó nêu rõ số tiền doanh nghiệp được miễn lãi và số tiền còn phải nộp. Quyết định miễn lãi chậm nộp gửi doanh nghiệp và Bộ Tài chính. Trường hợp hồ sơ miễn lãi chậm nộp chưa đảm bảo đầy đủ nội dung, tài liệu theo quy định thì Sở Tài chính (nêu rõ lý do) trả lời doanh nghiệp trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công hoặc gửi qua đường bưu điện.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

**3.1 Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị của doanh nghiệp về việc xem xét, miễn lãi chậm nộp (bản chính) theo Phụ lục V kèm theo Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ;

- Các tài liệu liên quan theo các trường hợp quy định tại điều 1 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ (bản chính/sao y).

- Các tài liệu, chứng từ nộp tiền và tài liệu, chứng từ xác định số còn phải nộp (bản chính/sao y).

**3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày.**

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức trong nước có lãi chậm nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

**6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính.

b) Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** văn bản xác nhận/chấp thuận việc xử lý miễn lãi các khoản lãi chậm nộp của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

**8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không.

**9. Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Không.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

- Doanh nghiệp có kết quả kinh doanh thua lỗ hoặc còn lỗ lũy kế đến thời điểm được xem xét miễn lãi chậm nộp; doanh nghiệp đã sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản bồi thường của tập thể, cá nhân có liên quan đến việc chậm nộp nhưng không đủ để bù đắp khoản lãi chậm nộp, doanh nghiệp nộp nhằm về ngân sách nhà nước thay vì nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (Quỹ).

- Doanh nghiệp chậm nộp tiền về Quỹ theo thời gian quy định do Cơ quan có thẩm quyền chậm phê duyệt quyết toán cổ phần hoá.

- Doanh nghiệp cổ phần hoá khi đánh giá lại giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp và thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần không phát sinh dòng tiền dẫn đến chậm nộp tiền về Quỹ theo thời gian quy định.

- Doanh nghiệp cấp 2 cổ phần hoá theo hình thức bán bớt phần vốn đầu tư của doanh nghiệp cấp 1 đã hoàn tất việc bán cổ phần lần đầu chậm nộp hoặc chưa nộp tiền thu từ bán cổ phần lần đầu tương ứng số tiền phải hoàn trả doanh nghiệp cấp 1 phần giá trị sổ sách của số cổ phần bán ra và số thuế phải nộp theo quy định (nếu có).

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ./.